

VẤN ĐỀ TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

LÊ VIỆT DŨNG (*)

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về kỷ luật không chỉ là tài sản lý luận của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, mà còn là kim chỉ nam trong xây dựng và phát triển hệ thống chính trị hiện đại, liêm chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới với nhiều yêu cầu cao hơn về hội nhập, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc kế thừa và phát huy tư tưởng kỷ luật của Người càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Từ khóa: Kỷ luật; kỷ nguyên vươn mình; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Abstract: Ho Chi Minh's thought on discipline is not only a theoretical asset of the Party, the State, and the people, but also a guiding compass for building and developing a modern, integrity-based political system that operates effectively and efficiently. In the context of the country entering a new era marked by greater demands for integration, innovation, and digital transformation, the inheritance and promotion of his disciplinary philosophy becomes particularly significant.

Keywords: Discipline; the era of national rising; Ho Chi Minh's thought.

Ngày nhận bài: 02/3/2025 Ngày biên tập: 13/5/2025 Ngày duyệt đăng: 19/5/2025

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, kỷ luật và thi hành kỷ luật trong Đảng là một tất yếu khách quan để giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn thiếu sót, khuyết điểm, sai lầm; sửa chữa thói hư, tật xấu; thải loại những kẻ thoái hóa biến chất; xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Bước vào giai đoạn phát triển mới, Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

1. Bản chất của kỷ luật trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, kỷ luật là điều kiện tiên quyết để bảo đảm sự thống nhất trong tư tưởng và hành động, là nhân tố sống còn của tổ chức cách mạng. Ngay từ tác phẩm “Đường Kách mệnh” (viết năm 1927), Người đã nhấn mạnh: “Cách mạng là việc chung của toàn dân, ai không giữ đúng kỷ luật là phá hoại cách mạng” - thể hiện rõ vai trò đặc biệt của kỷ luật đối với sự thành

bại của cách mạng. Kỷ luật theo tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện tính tiến bộ ở chỗ không tách rời khỏi đạo đức cách mạng và văn hóa ứng xử trong tổ chức. Người nhấn mạnh rằng, muốn trị nước phải nghiêm kỷ luật, nhưng không thể dùng roi vọt, mà phải dùng gương mẫu và tình thương để cảm hóa. Chính sự kết hợp giữa nghiêm minh và nhân văn này đã tạo nên một nền tảng đặc biệt phù hợp với yêu cầu xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ và liêm chính. Bản chất của kỷ luật theo tư tưởng Hồ Chí Minh không thuần túy là áp đặt, cưỡng chế mà là sự kết hợp hài hòa giữa nghiêm minh và nhân văn, giữa nguyên tắc tổ chức và sự thuyết phục, cảm hóa con người. Người đặc biệt coi trọng việc xây dựng ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm và đạo đức cách mạng trong mỗi cán bộ, đảng viên.

Kỷ luật trong tư tưởng Hồ Chí Minh có những đặc điểm sau:

Một là, kỷ luật phải gắn liền với đạo đức cách mạng. Đạo đức cách mạng là tiêu chí hàng đầu, là cái “gốc” của cán bộ, đảng viên, là nền tảng và là cơ sở để cán bộ, đảng viên phát huy tài năng, trí tuệ và các phẩm chất

(*) Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

khác, hướng năng lực của họ vào hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó. Biểu hiện rõ rệt nhất, cao quý nhất của đạo đức cách mạng là phải tôn trọng Nhân dân, lắng nghe Nhân dân, vì Nhân dân phục vụ. Đạo đức còn thể hiện ở nếp sống trong sạch của bản thân và gia đình mình, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tích cực đấu tranh chống tham ô, lãng phí, góp phần xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch vững mạnh.

Hai là, kỷ luật nhằm phục vụ lợi ích của cách mạng, của nhân dân, chứ không phải để trừng phạt hay thể hiện quyền lực. Do đó, việc thi hành kỷ luật phải khách quan, công tâm và có tính giáo dục cao. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Sửa chữa sai lầm, cố nhiên cần dùng cách giải thích thuyết phục, cảm hóa, dạy bảo. Song không phải tuyệt nhiên không dùng xử phạt. Lầm lỗi có việc to, việc nhỏ. Nếu nhất luật không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Vì vậy, hoàn toàn không dùng xử phạt là không đúng. Mà chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng”⁽¹⁾. Trong quá trình hoạt động, Đảng ta mong muốn không phải dùng đến kỷ luật nhưng khi cần thiết vẫn phải kiên quyết thi hành kỷ luật nếu có vi phạm đến mức phải kỷ luật.

Ba là, kỷ luật phải được thực hiện trong môi trường dân chủ và tôn trọng lẫn nhau. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần đề cập đến việc chống mệnh lệnh quan liêu, áp đặt, đồng thời khuyến khích cán bộ phải gần dân, hiểu dân, tôn trọng tập thể. Người cũng nhấn mạnh việc thi hành kỷ luật không thể tách rời khỏi sự gương mẫu của cán bộ lãnh đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng nêu gương là phương pháp kỷ luật có hiệu quả nhất, tạo nên sự lan tỏa tích cực và nâng cao tinh thần tự giác trong tổ chức. Việc thực hiện kỷ luật vì thế phải xuất phát từ cả hai chiều: từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên.

2. Tăng cường kỷ luật theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới

Thực tiễn cho thấy, những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bệnh thành tích, tình trạng né tránh trách nhiệm, sợ sai, trì trệ trong đội ngũ cán bộ hiện nay đều xuất phát từ việc xem nhẹ kỷ luật và thiếu nội tâm hóa

tư tưởng đạo đức. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kỷ luật là kim chỉ nam để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, là tiêu chuẩn đạo đức trong hành xử công vụ và là điểm tựa tinh thần cho quá trình xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, dân chủ và hiệu quả. Vì vậy, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào bối cảnh hiện nay không chỉ là lời kêu gọi đạo đức mà là nhu cầu cấp thiết để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành.

So với các thời kỳ trước đây, kỷ luật trong giai đoạn hiện nay có những đặc điểm nổi bật: *Thứ nhất*, tính chất hội nhập sâu rộng đòi hỏi kỷ luật không chỉ mang tính nội bộ mà còn phải tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế, trong đó yếu tố minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả thực thi là yêu cầu cấp thiết. *Thứ hai*, kỷ luật trong bộ máy nhà nước hiện nay không đơn thuần là sự tuân thủ hành chính mà còn gắn với chuẩn mực đạo đức công vụ, với việc đề cao liêm chính, trách nhiệm cá nhân và tinh thần phụng sự. *Thứ ba*, vai trò của công nghệ số và quản trị hiện đại làm thay đổi cách thức kiểm soát, giám sát kỷ luật - từ truyền thống sang công khai, số hóa, phản biện xã hội và tương tác hai chiều giữa Nhà nước và người dân.

Trong bối cảnh ấy, những biểu hiện của sự buông lỏng kỷ luật như tình trạng né tránh trách nhiệm, đùn đẩy, sợ sai, trì trệ; buông lỏng kỷ cương hành chính và kỷ luật trong thực thi pháp luật vẫn là vấn đề lớn. Một bộ phận cán bộ, công chức thiếu chuyên nghiệp, còn thờ ơ với pháp luật, với lợi ích hợp pháp của người dân, dẫn đến làm giảm lòng tin của người dân và xã hội đối với pháp luật. Đây là những lực cản lớn cho phát triển của mỗi tổ chức. Do đó, việc phục hồi và phát huy tinh thần kỷ luật một cách chủ động, tích cực trong đội ngũ cán bộ, công chức trở thành yêu cầu tất yếu. Để phát huy hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về kỷ luật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới của dân tộc, cần triển khai các nhóm giải pháp cụ thể sau:

Một là, hoàn thiện thể chế về kỷ luật của cán bộ, công chức và viên chức theo hướng thống nhất, đồng bộ giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đội ngũ cán bộ, công chức được hình thành và ngày càng phát triển trong quá trình xây dựng và thực hiện

các mục tiêu của Nhà nước. Trách nhiệm pháp lý đặt ra hiện nay đối với cán bộ, công chức như: trách nhiệm kỷ luật, trách nhiệm vật chất, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự, trong đó, trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất gắn với hoạt động công vụ. Việc đổi mới mạnh mẽ cơ chế kiểm soát quyền lực, xử lý nghiêm cán bộ vi phạm được xác định là căn cứ quan trọng để hoàn thiện pháp lý về kỷ luật. Phát huy vai trò nêu gương, nhất là của người đứng đầu các cấp, đúng như lời Bác dạy: “Cán bộ càng cao càng phải gương mẫu về mọi mặt”. Các cấp ủy đảng, chính quyền cần thể chế hóa mạnh mẽ tư tưởng Hồ Chí Minh về kỷ luật thành các quy định cụ thể, có tính ràng buộc và khả thi cao.

Hai là, xây dựng môi trường văn hóa công vụ theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, kỷ cương, liêm chính và phụng sự. Môi trường văn hóa công vụ cần dựa trên 3 trụ cột: đạo đức, pháp luật và nêu gương. Từng cán bộ, đảng viên phải được giáo dục thường xuyên về đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật theo gương Bác Hồ. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần gắn với nội dung về kỷ luật một cách thiết thực. Kết hợp nhuần nhuyễn giữa kỷ luật Đảng với kỷ luật hành chính, pháp luật Nhà nước và kỷ luật đạo đức nghề nghiệp, tạo thành một thể thống nhất, đồng bộ. Tăng cường tính tự giác, tự soi, tự sửa của cán bộ, đảng viên; phát huy cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ mang tính giáo dục, phòng ngừa hơn là xử phạt đơn thuần.

Ba là, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, đồng thời chú trọng khâu xử lý sau giám sát, kỷ luật đảng đối với cán bộ, đảng viên giữ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong cơ quan, tổ chức. Tăng cường vai trò của kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng gắn với đánh giá công vụ và cải cách hành chính; coi đây là thước đo về năng lực của tổ chức và cá nhân. Cần thường xuyên thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên tất cả các lĩnh vực công tác của các bộ, ngành, địa phương để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, góp phần giữ vững ổn định chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị, địa phương vững mạnh toàn

diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Cơ quan chức năng cần chủ động phát hiện vi phạm, tránh tình trạng “phát hiện muộn, xử lý nhẹ”. Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (sửa đổi, bổ sung năm 2019) đã bổ sung các quy định chặt chẽ hơn về kỷ luật công chức, các bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện và áp dụng vào thực tế.

Bốn là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác giám sát công vụ, quản lý cán bộ. Xây dựng hệ thống theo dõi thực thi công vụ theo thời gian thực (real-time) để cảnh báo vi phạm và nâng cao minh bạch. Chính phủ đã ban hành Chiến lược chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030 - cần lồng ghép yêu cầu kỷ luật số vào chiến lược này. Xây dựng môi trường làm việc có kỷ cương, dân chủ, công khai - nơi mà cán bộ, công chức thấy rõ quyền, trách nhiệm và hậu quả nếu vi phạm.

Năm là, tăng cường vai trò phản biện xã hội và giám sát của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Ban hành cơ chế tiếp thu và trả lời ý kiến phản ánh về đạo đức, kỷ luật cán bộ, công chức một cách công khai, minh bạch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong minh bạch hóa quy trình, tạo điều kiện để Nhân dân giám sát và phản hồi, bảo đảm kỷ luật gắn với dân chủ.

Sáu là, kịp thời biểu dương, nhân rộng gương cán bộ, công chức chấp hành tốt kỷ luật, có tinh thần gương mẫu, trách nhiệm. Nêu gương là một trong những cách thức quan trọng để cán bộ, đảng viên phát huy trách nhiệm của mình trước Đảng, trước Nhân dân. Đây là yếu tố quan trọng để lan tỏa giá trị kỷ luật tích cực thay vì chỉ xử phạt hành chính. Đưa tiêu chí kỷ luật và nêu gương vào đánh giá cán bộ hàng năm, quy hoạch, bổ nhiệm. Những cán bộ, công chức thiếu kỷ luật, trách nhiệm cần được điều chuyển, miễn nhiệm kịp thời, tránh để ảnh hưởng đến tổ chức và niềm tin của Nhân dân./.

Ghi chú:

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.323-324.